KHỔNG GIÁO VÀ CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI NHẬT

CAO CẨM HƯƠNG *

Sau chiến tranh thế giới lần thứ 2, Nhật Bản là nước trong phe phát xít, bị thất bại nặng nề, nền kinh tế sa sút nghiêm trọng, tổng giá trị thiệt hại lên đến 64,3 tỷ Yên (con số này tương đương với tổng giá trị tài sản, của cải tích lũy trong 10 năm từ 1935 - 1945). Một thời gian ngắn sau chiến tranh (1952 – 1973), Nhật Bản phục hồi, phát triển trở thành nền "kinh tế thần kỳ", được xem là một trong những nền kinh tế lớn của thế giới. Giải thích điều này, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng có nhiều lý do, những nhân tố quyết định sự phát triển thần kỳ của kinh tế Nhật Bản là con người Nhật. Chính nền giáo dục Nhật Bản đã tạo ra những con người làm nên sự phát triển của Nhật Bản trong những năm 50, 70 của thế kỷ XX và ngày nay.

Phật Giáo và Khổng Giáo là thế giới quan triết học về giáo dục Nhật Bản. Giới sư phạm Nhật Bản mượn của Phật Giáo các quan niệm về kỷ luật tự giác, sự nhẫn nại, sự bền chí, sự khắc kỷ, còn Khổng Giáo là cái nền giúp cho giới sư phạm Nhật đề xướng ra hệ thống giáo dục dotoku vào thập niên 50 của thế kỷ XX. Tư tưởng Khổng Giáo về thờ kính cha mẹ, anh chị, về bổn phận, về phép tắc cư xử lịch lãm và tôn trọng lẫn nhau hiện thời vẫn được coi trọng trong các văn kiện của chính phủ (1)

Nguyên lý căn bản của triết học Khổng Tử là Thuyết Chính Danh. Theo Ông, nếu trong xã hội, ai cũng thi hành đúng danh nghĩa, bổn phận của mình thì trật tự xã hội sẽ không bị đảo lộn, hư hỏng. Xã hội thời ông sống là xã hội vua không ra vua, tôi không ra tôi, nên xã hội tắc loạn. Ông cho rằng cần phải khôi phục trật tự xã hội ấy, phải làm thế nào để "vua ở địa vị vua, thần ở địa vị thần, dân ở địa vị dân", như vậy thì "vật các đắc kỳ sở". Với mong muốn cải tạo xã hội, giáo dục đạo đức cho con người, đưa xã hội thoát khỏi tình trạng loạn lạc, Khổng Tử không ngại vất vả, khó khăn, đi khắp các nước như: Lỗ, Vệ, Sở, Trịnh, Trần,... để thực hiện chữ Nhân. Khổng Tử cho rằng "bẩm sinh ai cũng có lòng nhân, lòng nhân đó biểu hiện ra ở cách ứng xử với người khác, theo nghĩa rộng, Nhân là tổng hòa những nguyên tắc đối xử giữa mọi người với nhau: nhân từ, điềm tĩnh, khiêm nhường, bác ái, trắc ẩn, vị tha..." (2). Cũng theo Khổng Tử, giữa chữ Nhân và chữ Lễ có mối quan hệ với nhau, "Lễ lấy nhân làm cơ sở tư tưởng, Nhân lấy lễ làm nguyên tắc chính trị". Trong nội dung chữ Nhân bao gồm cả trung thứ và hiếu để...

Khổng Giáo theo con đường Triều Tiên xâm nhập vào Nhật Bản từ thế kỷ IV-V. Đến thế kỷ VII, Khổng Giáo xâm nhập trực tiếp vào Nhật Bản thông qua các sứ giả, những nhà nghiên cứu, các du học sinh. Những quan điểm của Khổng Giáo được xem như một hệ thống điều hòa về phương diện đạo đức, là nền tảng cho hành vi của mọi người trong xã hội Nhật Bản.

Gia đình là nền tảng trong xã hội Nhật Bản. Trong gia đình người Nhật, cách ứng xử giữa các thành viên cho thấy rõ ảnh hưởng của Khổng Giáo trong cách giáo dục và hành vi ứng xử của từng người. Gia đình Nhật Bản được xây dựng trên chế độ gia trưởng, người con

* *Giảng viên Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ*

trai trưởng có một vai trò đặc biệt, vì vậy, họ cũng có một quyền hạn đặc biệt. Từ khi sinh ra và lớn lên, với cách giáo dục và những giá trị truyền thống, đứa trẻ đã ý thức được vai trò và quyền hạn của mình, cũng như nhận rõ giá trị bản thân, ý thức vai trò trung tâm, thủ lĩnh của mình. Các em trai, chị gái cũng ý thức mình là những thành viên lệ thuộc, và phải vâng lời người gia trưởng.

Ý thức về trật tự, thứ bậc luôn tồn tại trong đầu của bất kỳ đứa trẻ nào sinh trưởng tại Nhật Bản. Ý thức về bổn phận, nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình tạo nên một sự gắn kết bền vững các giá trị truyền thống của gia đình, dòng họ. Người Nhật cũng cho rằng sự hiếu để của con cái đối với cha mẹ là một yếu tố không thể tách rời trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, bởi vì theo Khổng Tử, nội dung của chữ Nhân là hiếu và trung, mà sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong nền giáo dục Nhật Bản, đặc biệt thời phong kiến là tư tưởng về sự thờ kính cha mẹ, anh chị (kính trên, nhường dưới)...

Tư tưởng của Khổng Tử là cơ sở cho tôn ti trật tự trong xã hội Nhật Bản. Người Nhật từ nhỏ được giáo dục phải biết đặt cái tôi của mình dưới lợi ích của nhóm. Đạo đức của Khổng Tử được người Nhật lĩnh hội qua câu châm ngôn dưới đây: "quan hệ giữa người trên và người dưới cũng như quan hệ giữa gió và ngọn cỏ; cỏ phải rạp xuống khi gió thổi" (3).

Sự tôn trọng thứ bậc, sự phục tùng bậc bề trên, kẻ có quyền uy, bậc uy tín được giới quản lý Nhật Bản khai thác và áp dụng vào việc quản lý của Nhật Bản. Cách đánh giá viên chức bắt nguồn từ truyền thống kính trọng tuổi tác của xã hội Nhật Bản: kính trọng người lớn tuổi; nó được xem là nguyên tắc trong việc đề bạt và tăng lương của giới quản lý Nhật Bản. Bên cạnh đó, tư tưởng về sự phục tùng kẻ bề trên, bậc quyền uy, giới quản lý Nhật Bản đã tạo ra một nề nếp, trật tự, kỷ cương trong việc điều hành người lao động, hình thành một kỷ luật trong môi trường làm việc, tạo nên sự thành công trong việc điều hành quản lý.

Ý thức về bổn phận, nghĩa vụ còn được thể hiện trong tinh thần bushido (võ sĩ đạo) của người Nhật. "Khổng Giáo đã củng cố cho bộ luật đạo đức của bushido, trước hết là tận trung với bổn phận. Theo Khổng Tử: "Phàm làm gì, người quân tử cũng phải lấy bổn phận làm đầu, lúc hành xử phải giữ đúng chữ lễ, lúc nói năng phải khiêm nhường, phải quang minh chính đại trong mọi việc làm". Bổn phận được các Nho gia gắn chặt với thanh danh, mà thanh danh bao giờ cũng được hiểu là bổn phận đạo đức bắt mọi người phải kính nể mình và thừa nhận rằng mình hành xử đúng đắn"(4).

Kết hợp tư tưởng Thần đạo, Phật Giáo, Khổng Giáo, tinh thần bushido trở thành một chuẩn mực ứng xử trong hành vi của người Nhật, và cho đến nay nó vẫn được xem như một chức năng điều hòa phép xử thế của người Nhật, dĩ nhiên tinh thần bushido của chế độ phong kiến Nhật đến nay đã được điều chỉnh cho phù hợp với xu thế hiện đại. Không chỉ là tinh thần bushido; những chuẩn tắc ứng xử của người Nhật như: sự phục tùng tuyệt đối của người dưới đối với người trên, ý thức về bổn phận, nghĩa vụ, quan niệm về thứ bậc, tôn ti, trật tự trong xã hội Nhật Bản... được điều chỉnh để phù hợp với lối sống mới, thời đại mới, nhưng tất cả những điều trên vẫn chiếm ưu thế trong tính cách dân tộc Nhật. Chúng ta hãy nhìn cách cúi chào và thái độ giao tiếp của người Nhật với nhau, của người Nhật đối với người nước ngoài, thì sẽ hiểu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Khổng Giáo trong những chuẩn mực về ứng xử của người Nhật.

CHÚ THÍCH

(1) Người Nhật – Pronikov. Người dịch Đức Dương – Minh Đăng – Trần Ngọc Phong,. NXB Tổng Hợp Hậu Giang, 1988, trang 190.

(2) Người Nhật, Sđd, trang 105.

(3) Người Nhật, Sđd, tr.58.

(4) Người Nhật, Sđd, tr.191.